

Số /KH-UBND

Si Ma Cai, ngày tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH
Phòng, chống thiên tai huyện Si Ma Cai năm 2024**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/07/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể Phòng, chống thiên tai quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương; Thông tư số 10/2021/BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 24/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường giai đoạn 2020 – 2025;

Triển khai, thực hiện Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 06/2/2023 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Phòng, chống thiên tai năm 2024 tỉnh Lào Cai.

UBND huyện Si Ma Cai xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai trên địa bàn huyện năm 2024, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Làm cơ sở để tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả, giảm thiểu tối đa thiệt hại, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội bền vững; thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

- Tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống thiên tai; nâng cao năng lực, tính chủ động của toàn xã hội trong phòng chống thiên tai, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ công tác phòng chống thiên tai; kết hợp giữa phòng chống thiên tai với phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện Kế hoạch Phòng, chống thiên trên địa bàn huyện năm 2024 phải bám sát nội dung các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Thực hiện Kế hoạch Phòng, chống thiên phải lồng ghép với: Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND huyện Si Ma Cai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 17/01/2024 của UBND huyện Si Ma Cai về việc thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS & MN năm 2024; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 15/01/2024 của UBND huyện Si Ma Cai về việc thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm các ngành, các địa phương và người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ Phòng, chống thiên năm 2024.

II. Đặc điểm tự nhiên, dân sinh kinh tế-xã hội

1. Điều kiện tự nhiên

1.1. Vị trí địa lý

Huyện Si Ma Cai nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Lào Cai, có tọa độ địa lý từ 22°35'30" đến 22°44'00" độ vĩ Bắc và từ 104°06'30" đến 104°12'00" độ kinh Đông.

- Phía Đông giáp huyện Xín Mần của tỉnh Hà Giang, điểm cực Đông thuộc xã Lùng Thẩn có tọa độ 22°40'30" độ vĩ Bắc 104°12'00" độ kinh Đông.

- Phía Bắc giáp huyện Mường Khương và huyện Mã Quan (Trung Quốc). Điểm cực Bắc thuộc xã Nàn Sán có tọa độ 22°44'00" độ vĩ Bắc 104°07'30" độ kinh Đông.

- Phía Tây giáp huyện Mường Khương ranh giới giữa hai huyện là dòng sông Chảy với chiều dài 35 km. Điểm cực Tây có tọa độ 22°38'00" độ vĩ Bắc 104°06'30" độ kinh Đông.

- Phía Nam giáp huyện Bắc Hà. Điểm cực Nam thuộc xã Nàn Sín có tọa độ địa lý 22°35'30" độ vĩ Bắc 104°03'30" độ kinh Đông.

Huyện Si Ma Cai có đường biên giới với huyện Mã Quan (Trung Quốc)

đường biên giới là dòng sông Chảy, vết gãy của địa hình trong khối nông vòm sông Chảy.

Hai bên dòng sông là các dãy núi cao, hiểm trở chia cắt đã tạo cho huyện Si Ma Cai có một địa thế chiến lược quan trọng trong phòng thủ biên giới, giữ vững an ninh chủ quyền Quốc gia. Hệ thống giao thông trong tương lai nối liền huyện Si Ma Cai với huyện Mường Khương, huyện Si Ma Cai với huyện Xín Mần của tỉnh Hà Giang, cửa khẩu Bền Mảng với huyện Mã Quan (Trung Quốc) là yếu tố thúc đẩy kinh tế Si Ma Cai phát triển mạnh.

Toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện là 23.450,52 ha, bằng 3,67% diện tích tự nhiên của tỉnh Lào Cai, với 10 đơn vị hành chính cấp xã (9 xã và 01 thị trấn).

1.2. Địa hình, địa mạo

Địa hình huyện Si Ma Cai thuộc khối nông vòm sông Chảy là vùng núi có tuổi cổ nhất so với nền cấu tạo Bắc bộ. Địa hình được kiến tạo bởi nhiều dải núi chạy theo hướng Đông Bắc - Tây Nam thấp dần về hướng Bắc. Các dải núi về cơ bản được hình thành từ hai mạch núi chính.

Nhìn chung, địa hình huyện Si Ma Cai thuộc loại chia cắt mảnh liệt theo chiều sâu, độ chia cắt từ 400 - 500 m/km², theo chiều ngang trên 2km/km² xen lẫn giữa các dải núi cao với các thung lũng sâu nhỏ chiếm tỷ lệ không đáng kể và tập trung ở các khu vực ven sông Chảy. Đai cao từ 600 - 1.000 m chiếm tỷ lệ cao trong phân bố đai cao của lãnh thổ. Các loại đai cao được phân bố trên cùng một lãnh thổ xã tạo ra sự đa dạng về khí hậu. Sự chia cắt mảnh liệt của địa hình được thể hiện rõ nét ở phân cấp độ dốc: Độ dốc > 25° có diện tích khoảng 12.423 ha chiếm 53% diện tích tự nhiên; độ dốc từ 15 - 25° khoảng 7.501 ha chiếm 32% diện tích tự nhiên; độ dốc từ 7 - 15° diện tích khoảng 3.330 ha chiếm 14,20% diện tích tự nhiên; độ dốc từ 3 - 7° diện tích khoảng 167 ha chiếm 0,70% diện tích tự nhiên; độ dốc < 3° chiếm tỷ lệ không đáng kể.

1.3. Khí hậu, thủy văn

- Si Ma Cai là huyện nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, tuy nhiên do ảnh hưởng của địa hình nên diễn biến của khí hậu khá phức tạp, hình thành 2 vùng tiểu khí hậu cơ bản (khí hậu cận nhiệt đới và vùng khí hậu nhiệt đới không điển hình). Các yếu tố khí hậu đặc trưng như nhiệt độ, lượng mưa cho thấy sự thay đổi của địa hình, độ cao là tác nhân chính hình thành những vùng tiểu khí hậu trên địa bàn huyện;

- Theo số liệu quan trắc nhiều năm cho thấy huyện Si Ma Cai thuộc vùng khí hậu khá lạnh, nhiệt độ trung bình năm là 18,9°C có những tháng nhiệt độ trung bình xuống dưới 10°C. Nhiệt độ có sự thay đổi theo các đai độ cao khá rõ nét, sự thay đổi này diễn ra ngay trên địa bàn của một xã. Sự chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm rất lớn điều này được thể hiện rõ nhất vào mùa hè, ảnh hưởng bất lợi đến sức khỏe của người dân, gia súc và sản xuất nông - lâm nghiệp;

- Si Ma Cai là huyện có lượng mưa trung bình thấp so với các vùng trên địa bàn tỉnh Lào Cai, lượng mưa thay đổi qua các năm từ 1.300 – 2.000mm,

lượng mưa chủ yếu tập trung vào các tháng 6, 7, 8 các tháng còn lại trong năm mưa ít, cường độ không tập trung; mùa lạnh, khô kéo dài từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau. Nhìn chung lượng mưa trung bình thấp, cường độ mưa không đều, hiện trạng tài nguyên rừng ít nên hiện tượng xói mòn, sạt lở, rửa trôi vẫn còn xảy ra khá nghiêm trọng;

- Huyện Si Ma Cai thuộc vùng có độ ẩm không khí tương đối đều và cao qua các tháng, trung bình từ 83 - 87%. Về mùa mưa độ ẩm không khí lớn hơn, thường từ 85 – 88%. Độ ẩm thay đổi theo từng vùng lãnh thổ của huyện. Vùng núi cao hơn 800m có độ ẩm thấp và hanh khô.

2. Đặc điểm về dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng

2.1. Dân số:

Toàn huyện có 7.967 hộ với 40.557 nhân khẩu, trong đó số hộ nghèo là 3.246 hộ chiếm 40,47%, hộ cận nghèo là 1.703 hộ chiếm 21,38% (Chuẩn nghèo theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP), dân cư phân bố không đồng đều, sống rải rác ở các thôn bản trên địa bàn toàn huyện. Đồng bào dân tộc thiểu số chiếm hơn 94% với 15 dân tộc, trong đó dân tộc thiểu số chiếm chủ yếu, gồm Mông, Nùng, Kinh, Phù Lá, Thu Lao...

2.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn huyện ổn định, gieo trồng đảm bảo kế hoạch, thời vụ, không xảy ra dịch bệnh lớn trên gia súc, gia cầm và rau màu; Hoạt động sản xuất, kinh doanh duy trì ổn định; Thương mại, dịch vụ phục hồi (*Doanh thu bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đã tăng so CK*); Các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao được triển khai trở lại; Thu hút du lịch được quan tâm triển khai tạo đà cho việc triển khai phát triển du lịch trong giai đoạn tiếp theo (*lượng khách thăm quan du lịch tăng so CK*); Thu ngân sách nhà nước được đôn đốc; giải ngân xây dựng cơ bản được đẩy mạnh; Các lĩnh vực văn hoá - xã hội được quan tâm, chú trọng; An sinh xã hội được đảm bảo, đối ngoại được quan tâm. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định. Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở tích cực triển khai các nội dung thuộc chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và năm 2024.

Bên cạnh các kết quả trên, tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong năm còn một số khó khăn, tồn tại: ảnh hưởng của dịch Covid-19, giá cả xăng dầu, vật liệu xây dựng do ảnh hưởng của tình hình chung trong khu vực và trên thế giới tăng cao đã ảnh hưởng đến sản xuất, tiêu dùng và công tác xây dựng cơ bản; Việc chỉ đạo triển khai giải quyết các trường hợp làm nhà trên đất nông nghiệp tại cơ sở còn chậm; việc triển khai chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2030 còn gặp khó khăn do hướng dẫn triển khai và giao vốn còn muộn đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

2.3. Đặc điểm kết cấu hạ tầng

2.3.1. Kết cấu hạ tầng giao thông vận tải

Huyện Si Ma Cai có đường Quốc lộ 4 đi qua với chiều dài 4km và tỉnh lộ 159 đi qua chiều dài 10 km; 14 tuyến đường huyện với tổng chiều dài 96,1 km, 14,08 km đường nội thị và 552,669 km giao thông nông thôn. Hệ thống đường giao thông phân bố rộng khắp và tương đối đồng đều tạo nên mạng lưới giao thông thuận lợi đến trung tâm 10 xã, thị trấn trên địa bàn huyện và kết nối tốt với các huyện trong và ngoài tỉnh.

2.3.2. Kết cấu hạ tầng cấp điện

10 xã, thị trấn sử dụng điện lưới quốc gia. Cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan. Tình hình sử dụng đảm bảo an toàn trên địa bàn huyện đạt 7.704/7.727 hộ, đạt 99,7%. Đăng ký nhu cầu sửa chữa, làm mới các trạm biến áp, đường dây trung thế, hạ thế, công tơ để đảm bảo, đáp ứng được nhu cầu phục vụ điện cho sản xuất và sinh hoạt.

2.3.3. Hiện trạng kết cấu hạ tầng cấp nước

Trên địa bàn huyện có 01 chi nhánh cấp nước sạch thuộc Công ty Cổ phần cấp nước Lào Cai và 82 công trình cấp nước tập trung nông thôn (*trong đó: Hoạt động bền vững 02 công trình, tương đối bền vững 15 công trình, không bền vững 61 công trình, không hoạt động 04 công trình*). Chỉ có nước sau xử lý của chi nhánh cấp nước sạch thuộc Công ty Cổ phần cấp nước Lào Cai đạt quy chuẩn VN. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước HVS ước đạt 97 %.

2.3.4. Về thủy lợi

Có 127 công trình thủy lợi, với tổng chiều dài 261,9 km kênh. Trong đó: có 254,9 km kênh bê tông lòng kênh nhỏ hơn 50 cm và 07 km kênh đất có lòng kênh lớn hơn 30cm. Hiện tại hệ thống công trình thủy lợi đang phục vụ tưới tiêu cho hơn 2.907 ha cây trồng các loại thuộc diện được miễn thu thủy lợi phí, trong đó: tưới lúa vụ mùa 1.725,3 ha; rau màu các loại 1.132,7 ha; diện tích nuôi trồng thủy sản 04 ha.

2.3.5. Hạ tầng thông tin và truyền thông

Dịch vụ Internet đã được các nhà mạng triển khai đồng bộ, không chỉ sử dụng đường truyền tín hiệu qua hệ thống dây dẫn, các nhà mạng đã cung cấp thêm đường truyền di động tốc độ cao để phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Đến thời điểm hiện tại trên địa bàn huyện đã có 02 đơn vị cung cấp dịch vụ Internet là Viettel, VNPT.

2.3.6. Hạ tầng trường học

Có 09/09 xã đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu (đạt 100%), trong đó đối với các xã có trên 03 trường học trở lên đảm bảo có $\geq 70\%$ trường học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1: 02/09 xã (xã Sán Chải, xã Sán Chéng); đối với các xã có từ 03 trường học trở xuống đảm bảo có $\geq 50\%$ trường học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1: 04/09 xã (xã Cán Cấu, Nàn Sán, Bản Mế, Thào Chư Phìn).

2.3.7. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế

- Có 01 Trung tâm Y tế huyện có các công trình, hạng mục cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác khám chữa bệnh.

- Có 10/10 Trạm Y tế xã, thị trấn được xây dựng theo mẫu định hình của Bộ Y tế; 02 Trạm Y tế hoạt động lồng ghép với PKĐKKV (Cán Cấu, Sín Chéng). Trang thiết bị y tế tuyến huyện và tuyến xã đã được đầu tư cơ bản đáp ứng thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trong giai đoạn hiện nay.

2.3.8. Hạ tầng văn hóa, thể thao và vui chơi giải trí

- 01 Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông và 01 nhà văn hóa các dân tộc.

- Nhà văn hóa xã: Có 10/10 xã, thị trấn đã có nhà văn hóa.

- Nhà văn hóa thôn: Toàn huyện có 59/62 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố.

2.3.9. Hệ thống cảnh báo, dự báo Khí tượng, Thủy văn

- Trên địa bàn huyện có tổng 4 trạm đo mưa tự động tại UBND các xã Bản Mế, Sín Chéng, Nàn Sán, Quan Hồ Thẩn. Các trạm đo mưa trên địa bàn huyện đã đáp ứng một phần cho công tác dự báo, cảnh báo từ đó kịp thời có biện pháp phòng ngừa, giúp giảm thiểu thiệt hại thấp nhất có thể xảy ra về người và tài sản của nhân dân. Giao diện, cách truy cập dễ dàng thực hiện. Số liệu cung cấp đảm bảo theo thời gian thực, chính xác theo từng giờ.

- Hệ thống cảnh báo sớm thời tiết, thiên tai: Không có.

- Hệ thống cảnh báo lũ bùn đá: Không có.

III. Đánh giá công tác PCTT năm 2023

Trong năm 2023, diễn biến thời tiết thiên tai trên địa bàn huyện phức tạp, khó lường, cực đoan gây thiệt hại về người, tài sản, hoa màu của Nhân dân trên địa bàn huyện. Đã xảy ra các đợt thiên tai (*rét hại, mưa đá; dông lốc kéo dài; nắng hạn kéo dài*); đã gây thiệt hại tài sản của nhà nước và nhân dân, ước tổng thiệt hại 61,982 triệu đồng, trong đó: Về Sản xuất nông nghiệp: 4.754 ha cây trồng (161,8 ha cây lúa; 4.405 ha cây ngô; 15 ha hoa màu; 1,9 ha cây ăn quả; 170,3 ha cây lâm nghiệp) bị ảnh hưởng do thiên tai kéo dài, ước khoảng trên 56.122 triệu đồng; thiệt hại các công trình hạ tầng kỹ thuật (Nhà ở: 45 nhà bị ảnh hưởng dưới 30% (trong đó 38 nhà bị hư hại 723 tấm lợp do mưa đá, 7 nhà bị mưa lớn sạt lở đất đá, 06 tuyến đường giao thông, 02 điểm trường học, 04 tuyến kênh thủy lợi, 03 khu dân cư) khoảng 5.860 triệu đồng.

IV. Thời tiết khí hậu, thiên tai

1. Nhận định chung

Những tháng đầu năm 2024, thời tiết chủ yếu là rét đậm, rét hại kèm theo mưa. Các đợt rét đậm, rét hại xảy ra tập trung vào tháng 01 -02/2024, có đợt rét đậm, rét hại kéo dài đến trên 20 ngày. Từ cuối tháng 3-4/2024 có thể mưa đá kèm lốc xoáy xuất hiện; tần suất mưa đá tăng dần, đạt đỉnh điểm vào tháng 4 đến tháng 5/2024. Nắng nóng có xu hướng xuất hiện muộn hơn so với TBNN;

cả mùa có khoảng 7 - 9 đợt nắng nóng xảy ra diện rộng. Các đợt nắng nóng xuất hiện tập trung vào khoảng tháng 5 - 7/2024. Nền nhiệt độ cả mùa mưa, bão, năm 2023 cao hơn TBNN; tháng 5 và 6 nhiệt độ ở mức xấp xỉ TBNN; các tháng còn lại cao hơn TBNN khoảng 0,5 - 1°C. Từ tháng 01-03/2024 tổng lượng mưa tại các địa phương trong huyện có chiều hướng thấp hơn so với TBNNCK từ 10 - 20%. Từ tháng 4 - 6/2024, tổng lượng mưa có xu thế xấp xỉ bằng TBNNCK, thời kỳ bắt đầu mùa mưa khả năng xảy ra đúng với quy luật nhiều năm.

2. Các loại thiên tai có khả năng ảnh hưởng

Huyện Si Ma Cai chịu ảnh hưởng của 19/23 loại hình thiên tai; theo thống kê hàng năm và ghi nhận, phân tích chuỗi số liệu quan trắc về tình hình thiên tai trên địa bàn huyện. Trong thời gian 10 năm trở lại đây (*Từ năm 2013 - 2023*), kết hợp với nhận định diễn biến thời tiết năm 2024 có thể xảy ra các loại hình thiên tai sau:

- 2.1. Áp thấp nhiệt đới, mưa lớn.
- 2.2. Lốc, sét, mưa đá.
- 2.3. Lũ, lũ quét, ngập lụt.
- 2.4. Sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy.
- 2.5. Nắng nóng, hạn hán.
- 2.6. Rét hại.

3. Các điểm có nguy cơ xảy ra thiên tai. Chỉ đạo công tác trực ban theo dõi giám sát diễn biến mưa, lũ; khi thấy xuất hiện mưa kéo dài ngày hoặc mưa lớn phải xử lý các tình huống, đề phòng xảy ra lũ quét, sạt lở đất; kiểm tra rà soát 42 điểm sạt lở đất, lũ quét và các điểm lũ quét, sạt lở đất phát sinh.

(Có Phụ biểu số 01 kèm theo)

V. Nội dung phòng chống thiên tai năm 2024

1. Quan điểm chỉ đạo

a) Phòng chống thiên tai là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn dân, toàn xã hội, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, tổ chức và cá nhân chủ động, cộng đồng hỗ trợ, giúp nhau. Thực hiện phương châm “4 tại chỗ”, đề cao vai trò ứng phó tại cơ sở và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

b) Đảm bảo chủ động trong phòng ngừa; kịp thời, hiệu quả trong ứng phó; khắc phục khẩn trương, khôi phục, tái thiết bền vững và xây dựng lại tốt hơn. Chủ động bố trí nguồn lực cho công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn là trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình và mỗi người dân. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia vào công tác phòng chống thiên tai.

đ) Hoạt động phát triển kinh tế - xã hội phải phù hợp với tự nhiên, hạn chế tác động tiêu cực vào tự nhiên, không làm tăng rủi ro và phát sinh thiên tai mới.

Phòng chống thiên tai phải phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, phù hợp với cấp độ rủi ro thiên tai.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Nhiệm vụ và giải pháp phi công trình

2.1.1. Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách

a) Trong năm 2024, tiếp tục tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống thiên tai, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng chống thiên tai, không xung đột, chồng chéo để huy động nguồn lực hỗ trợ phòng ngừa, ứng phó, phục hồi sản xuất, môi trường sau thiên tai; các cơ chế giám sát đối với các hoạt động phòng chống thiên tai phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, phù hợp với các loại hình thiên tai và đặc điểm thiên tai địa phương.

b) Xây dựng các chính sách tạo điều kiện để lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển của các ngành, địa phương theo hướng kết hợp đa mục tiêu, hạn chế tối đa việc gia tăng rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là vùng ven sông, ven suối, khu vực đông dân cư bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.

2.1.2. Tuyên truyền phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức

a) Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền các văn bản của Đảng, nhà nước, Chính phủ, các bộ ngành Trung ương, của tỉnh về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai để tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong chính quyền các cấp và cộng đồng dân cư. Lồng ghép tuyên truyền phòng chống thiên tai với các hoạt động tuyên truyền của các cấp, các ngành, các địa phương.

b) Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, ngôn ngữ, phương thức truyền thông để phổ biến kiến thức phòng, chống thiên tai tới cộng đồng phù hợp với từng đối tượng, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Sử dụng các phương tiện truyền thông, lưu động, mạng xã hội tiếp nhận thông tin phản hồi của người dân vì một xã hội an toàn trước thiên tai. Huy động sự tham gia của các ngành, các cấp, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và người dân trong quá trình xây dựng chiến lược, hoạch định chính sách; đề xuất và triển khai kế hoạch, chương trình, dự án trong hoạt động tuyên truyền phòng ngừa thiên tai. Xây dựng và ban hành tạp chí, tờ rơi, phim tài liệu, phóng sự, Zalo, facebook,... về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

2.1.3. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực chỉ huy, chỉ đạo, đào tạo nguồn nhân lực

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, đủ số lượng, chất lượng, năng lực, quyền hạn, hiệu lực, hiệu quả để chỉ đạo, chỉ huy điều hành kịp thời công tác phòng, chống thiên tai. Xây dựng, kiện toàn và đào tạo lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn từ cấp huyện đến cấp xã, bao gồm: Lực lượng

chuyên nghiệp và lực lượng bán chuyên nghiệp, tình nguyện viên. Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ hỗ trợ các hoạt động phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng chống, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; phân công, phân cấp trách nhiệm, quy định cơ chế phối hợp cụ thể giữa các cơ quan, lực lượng, đảm bảo công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai kịp thời, thống nhất, hiệu quả. Tổ chức xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã theo Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 09/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức tập huấn cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai, diễn tập nâng cao năng lực trình độ phối hợp, hiệp đồng giữa các lực lượng trong phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

2.1.4. Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

a) Đẩy mạnh hoạt động xây dựng thôn, bản, xã an toàn thiên tai trong chương trình xây dựng nông thôn mới. Từng bước xây dựng hệ thống truyền tin cảnh báo thiên tai từ trung tâm cấp xã về các thôn bản và người dân. Tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai cấp xã để nâng cao nhận thức cộng đồng trong phòng ngừa, ứng phó sự cố, thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Triển khai thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng về thiên tai, kỹ năng ứng phó thiên tai trong cộng đồng. Người dân ở các khu vực thường xuyên xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt,... được phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng tránh, ứng phó với thiên tai.

b) Tăng cường sự tham gia của người dân, các tổ chức xã hội, khu dân cư, cộng đồng trong quá trình xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai; hoạch định chính sách; đề xuất thực hiện các chương trình, dự án hoạt động liên quan đến phòng chống thiên tai; chú trọng sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong khi lập Kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai cấp xã. Tập huấn, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm về giảm nhẹ rủi ro thiên tai với cộng đồng và người dân; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động truyền thông để nâng cao nhận thức, năng lực tại cộng đồng, các sự kiện văn hóa cấp xã, thôn, bản.

2.1.5. Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

a) Ứng dụng khoa học, công nghệ nâng cao hiệu quả phòng, chống thiên tai, trong đó tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số, tự động hóa, viễn thám trong quan trắc; theo dõi, giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai; đồng bộ, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu, quy trình, công cụ tính toán dự báo, cảnh báo, giám sát thiên tai; quản lý, vận hành công trình phòng chống thiên tai và chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai. Nghiên cứu, chuyển đổi sản xuất, cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi và triển khai các biện pháp bảo vệ cây trồng, gia súc, gia cầm thích ứng thiên tai, nhất là mưa lũ, rét đậm, rét hại, sương muối...

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai; nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ quan tham mưu các cấp; xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ trong phòng, chống thiên tai; nghiên cứu cơ chế chia sẻ thông tin,

phương thức truyền tin; ứng dụng khoa học, công nghệ tự động hóa trong kết nối, cập nhật, phân tích dữ liệu về thiên tai để phục vụ hỗ trợ ra quyết định ứng phó thiên tai kịp thời, hiệu quả. Hợp tác quốc tế để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, đào tạo và hỗ trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả sau thiên tai. Huy động và tiếp nhận, điều phối có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức quốc tế như: Viện trợ không hoàn lại, vay ưu đãi...

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp công trình

2.2.1. Về nhà ở

a) Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội tại vùng bị thiên tai; chú trọng 07 hộ có chỗ ở vùng thiên tai; thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo bị thiệt hại bởi thiên tai. Thực hiện đồng bộ các chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp; xây dựng các cơ sở hạ tầng nông thôn để xoá đói giảm nghèo, phòng chống thiên tai. Triển khai đánh giá chỗ ở an toàn trên địa bàn toàn tỉnh nhằm nắm bắt được mức độ chống chịu trước thiên tai đối với nhà.

b) Triển khai, thực hiện tốt Đề án số 01-ĐA/HU ngày 31/7/2020 của Huyện uỷ Si Ma Cai về cơ cấu lại kinh tế nông, lâm nghiệp, sắp xếp dân cư nhiệm kỳ 2020-2025; Đề án số 02-ĐA/HU ngày 31/7/2020 của Huyện uỷ Si Ma Cai xây dựng nông thôn mới huyện Si Ma Cai nhiệm kỳ 2020-2025; trong đó: Bố trí sắp xếp dân cư 108 hộ dân cư vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới. Triển khai thực hiện tốt các dự án sắp xếp dân cư tập trung; đồng thời, rà soát các hộ dân cư phát sinh mới đang sinh sống trong khu vực thiên tai nguy hiểm để bố trí sắp xếp kịp thời đảm bảo an toàn thiên tai; quản lý chặt chẽ việc xây dựng nhà ở, nhất là khu dân cư tập trung, khắc phục tình trạng xây dựng nhà ở tại khu vực có nguy cơ sạt lở, lấn chiếm lòng sông, suối; kiểm tra, rà soát các điểm lũ ống, lũ quét, sạt lở đất và các điểm lũ ống, lũ quét, sạt lở đất phát sinh gây nguy hiểm đến nhà ở để di chuyển kịp thời.

c) Triển khai, thực hiện tốt Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Lào Cai quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, một số mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 09/4/2021 của HĐND tỉnh Lào Cai về chính sách hỗ trợ điểm sắp xếp dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2.2.2. Về sản xuất nông nghiệp

a) Về phòng chống thiên tai trong xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục duy trì kết quả 4 xã Nông thôn mới đã đạt được về phòng chống thiên tai. Trong năm 2023, duy trì hoàn thành việc xây dựng nông thôn mới 4 xã. Chủ động sẵn sàng lực lượng, trang thiết bị, vật tư, y tế, nhu yếu phẩm, lương thực, thực phẩm trước mùa mưa, bão để thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”; duy trì 100% số xã hoàn thành tiêu chí số 3 (trong đó có chỉ tiêu 3.2 về phòng chống thiên tai).

b) Về sản xuất nông nghiệp: Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu

quả Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2020-2025, ứng dụng công nghệ cao với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh các quy hoạch sản xuất nông, lâm, thủy sản; quy hoạch sắp xếp dân cư; bổ sung quy hoạch còn thiếu như: Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn, quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao... chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên cơ sở các tiềm năng, lợi thế của địa phương với thúc đẩy phát triển hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch.

Duy trì diện tích rau vụ đông; mở rộng diện tích rau an toàn trái vụ để tăng thu nhập cho bà con nhân dân. Tập trung đầu tư phát triển một số cây dược liệu, ăn quả ôn đới thế mạnh của huyện theo hướng hàng hóa; Tập trung phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa, chú trọng chọn giống nhằm cải tạo, nâng cao tầm vóc gia súc, gia cầm; nâng cao giá trị sản xuất chăn nuôi, tốc độ tăng trưởng bình quân 6-8%/năm. Đẩy mạnh trồng rừng mới đảm bảo mục tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025.

Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, đô thị đồng bộ. Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã hoàn thành, xây dựng thôn kiểu mẫu, thôn nông thôn mới. Xây dựng sản phẩm OCOP.

2.2.3. Về cơ sở hạ tầng

a) Xây dựng, củng cố, sửa chữa, tu bổ, nâng cấp các công trình phòng chống thiên tai, trong đó chú trọng các công trình sạt lở bờ sông, bờ suối tại những khu vực diễn biến sạt lở phức tạp uy hiếp nghiêm trọng các công trình kè, khu tập trung dân cư, các công trình hạ tầng phòng chống lũ quét, sạt lở đất và các cơ sở hạ tầng quan trọng, các công trình hạ tầng trọng điểm, xung yếu. Tập trung sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống hồ, đập bảo đảm chủ động phòng chống mưa, lũ theo mức thiết kế; bảo vệ 127 công trình thủy lợi, các cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trước thiên tai và 1 hồ. Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước HVS đạt 95,1%; hoàn thành quy trình vận hành, phương án bảo vệ, quy trình bảo trì của 100% các công trình thủy lợi.

b) Nâng cấp hệ thống trữ nước, tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng do mưa lớn, lũ; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo sức chống chịu với thiên tai. Đầu tư, nâng cấp, xây dựng mới, tu bổ, sửa chữa các công trình hạ tầng thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu phải dựa trên nguyên tắc tuân thủ theo quy hoạch và chủ động ứng phó với thiên tai, không làm gia tăng rủi ro thiên tai.

c) Đầu tư khắc phục các vị trí đường giao thông gây cản trở thoát lũ để đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai; có biện pháp xử lý các vị trí có nguy cơ xảy ra sạt, trượt, ngập sâu khi mưa, lũ nhằm đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai; lắp đặt thiết bị cảnh báo mức độ ngập tại các ngầm tràn thường xuyên bị ngập lụt phục vụ công tác đảm bảo an toàn giao thông.

d) Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, kết hợp đa mục tiêu các trụ sở cơ quan, công trình công cộng như: Y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, du lịch, nhà văn hoá cộng đồng thành nơi tránh trú khi xảy ra thiên tai. Đầu tư công trình hạ tầng theo

hướng đa mục tiêu. Đầu tư nâng cao khả năng chống ngập lụt cho khu đô thị, nhất là ngập lụt khi mưa lớn; xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng khoa học công nghệ cảnh báo sớm ngập lụt để người dân chủ động ứng phó, giảm rủi ro thiên tai.

2.2.4. Lồng ghép nội dung Phòng, chống thiên tai với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Lồng ghép phòng chống thiên tai với: Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND huyện Si Ma Cai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 17/01/2024 của UBND huyện Si Ma Cai về việc thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS & MN năm 2024; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 15/01/2024 của UBND huyện Si Ma Cai về việc thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024;...

2.2.5. Tổ chức khắc phục hậu quả, tái thiết sau thiên tai

a) Theo dõi sát tình hình thiên tai, không để xảy ra tình trạng người dân bị thiếu lương thực, nhất là tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đảm bảo đúng quy định, hiệu quả; các hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai được thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định.

b) Triển khai, thực hiện tốt công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; trung dung các trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế, nhà sinh hoạt cộng đồng,... tại khu vực xảy ra thiên tai để tiếp nhận người dân và sơ, cấp cứu người bị nạn; hỗ trợ hộ gia đình có người bị chết, bị thương do thiên tai theo quy định tại Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh; hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu cho nhân dân vùng bị thiên tai, trong đó ưu tiên các đối tượng là người già, người tàn tật, phụ nữ, trẻ em. Thống kê, tổng hợp, đánh giá đúng thiệt hại theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi và đề xuất hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ để kịp thời khôi phục sản xuất,...

c) Vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh; bình ổn giá cả thị trường; đề xuất giải pháp khôi phục, sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng phòng chống thiên tai, các công trình công cộng, các công trình hạ tầng nông thôn, công trình trọng điểm, các dự án khẩn cấp cần hỗ trợ đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ từ Trung ương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng bị thiệt hại sau thiên tai theo thứ tự ưu tiên.

2.2.6. Về huy động nguồn lực:

Huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, Chương trình mục tiêu quốc gia, Quỹ phòng, chống thiên tai và huy động các nguồn lực xã hội hóa cho hoạt động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; trong đó: Tập trung ưu tiên nguồn thực hiện các hoạt động phòng chống thiên tai; xử lý dứt điểm các công trình trọng điểm, xung yếu; bảo đảm an toàn hồ, đập phòng chống thiên tai; di dời dân cư khẩn cấp ra khỏi khu vực thiên tai nguy hiểm; xử lý sạt lở bờ sông, suối; nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, nhất là cơ quan tham mưu cấp tỉnh về phòng chống thiên tai. Tăng cường phân cấp, phân quyền đảm bảo huy động kinh phí kịp thời đáp ứng yêu cầu ứng phó khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai.

3. Tổ chức xây dựng phương án ứng phó với thiên tai

3.1. Cấp độ rủi ro thiên tai: Rủi ro thiên tai được phân thành 05 cấp, tăng dần về mức độ rủi ro, bao gồm: Cấp độ 1, cấp độ 2, cấp độ 3, cấp độ 4 và cấp độ 5 (Tình trạng khẩn cấp về thiên tai). Tuy nhiên, huyện Si Ma Cai thường chịu ảnh hưởng của thiên tai cao nhất đến cấp độ 3.

3.2. Xây dựng phương án ứng phó thiên tai: Xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo quy định tại Quyết định số 02/QĐ-TWPCTT ngày 18/02/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai; phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó thiên tai theo Mục 2 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ; đảm bảo ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai đúng quy định tại Điều 22 Luật Phòng chống thiên tai; trong đó: xác định thời điểm ứng phó; kịch bản ứng phó; các biện pháp ứng phó; bảo vệ các công trình phòng chống thiên tai; các công trình hạ tầng, nhất là các công trình trọng điểm xung yếu; sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất; bảo đảm an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc,...; phối hợp chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Huy động nguồn nhân lực, vật tư, trang thiết bị ứng phó thiên tai; dự trữ vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để ứng phó thiên tai.

4. Huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm

4.1. Huy động lực lượng

Lực lượng thường trực sẵn sàng ứng cứu: 1.048 người. Lực lượng vũ trang (BCH Quân sự huyện, Công an huyện, Đoàn Biên phòng Si Ma Cai: 68 người); Tự vệ các phòng, ban, ngành huyện 136 người; 10 xã, thị trấn 844 người.

- Lực lượng huy động: 742 người.

- Phương tiện sẵn sàng tham gia phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi cần thiết gồm: 11 xe ô tô các loại; 01 xe cứu thương, 02 máy xúc, máy ủi, 25 phao cứu sinh, 25 áo phao. Ngoài ra còn nhiều phương tiện khác huy động từ nhân dân các đơn vị trên địa bàn huyện.

- Đảm bảo lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm: Các tổ chức, cá nhân kinh doanh và nhân dân trên địa bàn huyện dự trữ khoảng 20 tấn thóc, gạo, 30 tấn ngô, 500 thùng mì tôm... các cửa hàng đại lý trên địa bàn huyện dự trữ tại

kho khoảng 80 lít xăng dầu; 01 tấn muối ăn. Trạm xăng dầu Si Ma Cai dự trữ tại kho 150 m³ xăng dầu, sẵn sàng tham gia cung ứng trong mùa mưa lũ năm 2024.

- Thuốc chữa bệnh, thuốc khử trùng: Thuốc chữa bệnh, thuốc khử trùng: Các trạm Y tế các xã đều được cấp cơ số thuốc phục vụ đồng bào khi thiên tai xảy ra, sẵn sàng khử trùng đảm bảo vệ sinh môi trường trong vùng bị ảnh hưởng thiên tai. Ngoài ra các trạm có đầy đủ thuốc chữa bệnh thông thường và dụng cụ sơ cấp cứu

(Chi tiết tại phụ biểu 02)

b) Phương tiện, vật tư, trang thiết bị: 727 trang thiết bị. Căn cứ tình hình thực tế và loại hình thiên tai, mức độ ảnh hưởng; Chủ tịch UBND huyện huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị ứng cứu phù hợp.

(Chi tiết tại phụ biểu 3)

VI. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Để triển khai thực hiện tốt Kế hoạch, UBND huyện Si Ma Cai phân công nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị, các địa phương như sau:

1. Thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện: Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện tốt công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các các cơ quan, đơn vị, các địa phương được giao tại Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 của UBND huyện về việc kiện toàn Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Si Ma Cai, tổ chức thực hiện ứng phó với thiên tai phù hợp, hiệu quả; thường xuyên, trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách kiểm tra, theo dõi công tác chuẩn bị phòng chống, ứng phó trước, trong và sau thiên tai; thực hiện tốt Quy chế phối hợp, hoạt động của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Si Ma Cai tại Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND huyện. Đề xuất kịp thời với UBND huyện các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả để hạn chế tối đa thiệt hại trên địa bàn huyện Si Ma Cai.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch. Chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, mùa vụ để chủ động phòng chống thiên tai và phát triển bền vững. Thực hiện các chương trình, đề án, dự án, các hoạt động nâng cao năng lực phòng chống thiên tai hiệu quả. Hướng dẫn, đôn đốc xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai cấp cấp xã; tham mưu UBND huyện điều phối các các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Chủ động triển khai thực hiện các hoạt động ứng phó khi có tình huống thiên tai xảy ra,...

3. Ban Chỉ huy Quân sự huyện: Là cơ quan chủ trì, phối hợp với Công an huyện và các xã, thị trấn chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng huy động lực lượng để tổ chức ứng phó khẩn cấp và tìm kiếm cứu nạn. Tổ chức luyện tập, diễn tập phòng chống thiên tai để chủ động ứng phó.

4. Công an huyện: Phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về phòng chống thiên tai, nhất là việc khai thác cát, sỏi trên sông, suối gây sạt lở. Đầu tư nâng cấp trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng ngừa, ứng phó thiên tai, cứu nạn, cứu hộ; huấn luyện nâng cao khả năng sẵn sàng ứng phó thiên tai lồng ghép với giáo dục an ninh, trật tự; rà soát phương án đảm bảo cứu nạn, cứu hộ, an toàn giao thông khi xảy ra sự cố, thiên tai. Thực hiện tốt công tác cứu hộ, cứu nạn theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ; Thông tư số 05/2021/TT-BCA ngày 14/01/2021 của Bộ Công an.

5. Đồn Biên phòng Si Ma Cai: Tổ chức xây dựng lực lượng cứu hộ, cứu nạn đảm bảo yêu cầu. Sẵn sàng hỗ trợ, chi viện lực lượng, phương tiện ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, nhất là khu vực biên giới, cửa khẩu. Hỗ trợ Nhân dân khu vực biên giới, phòng ngừa, ứng phó với các sự cố, thiên tai; giúp Nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai. Đảm bảo an ninh, trật tự khu vực biên giới khi có sự cố, thiên tai.

6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo về cơ sở hạ tầng, giao thông; tổ chức lực lượng, phương tiện sẵn sàng khắc phục các sự cố, đảm bảo giao thông thông suốt; Phối hợp với các xã, thị trấn cấm biển cảnh báo tại các đoạn đường có nguy cơ và đã xảy ra ngập sâu, sạt lở.

7. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì tham mưu đảm bảo kinh phí phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; có kế hoạch đảm bảo kinh phí để bố trí cho các ngành chuẩn bị lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, thuốc chữa bệnh, phòng dịch, xăng dầu, các vật tư thiết yếu khác; cung ứng kịp thời cho nhân dân các vùng bị thiên tai khi có lệnh.

8. Phòng Lao động - TBXH: Chủ trì tham mưu tổ chức cứu trợ vùng bị thiên tai, hỗ trợ các đối tượng xã hội, thăm hỏi, động viên người bị nạn, đảm bảo an sinh xã hội khi có thiên tai xảy ra. Vận động sự quyên góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân.

9. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo các đơn vị trường học trong toàn huyện có các biện pháp đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh khi có thiên tai xảy ra. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho học sinh các kiến thức về thiên tai và cách phòng, chống.

10. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với các cơ quan, UBND các xã, thị trấn sắp xếp địa điểm di chuyển, bố trí dân cư ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở nguy hiểm; đảm bảo vệ sinh môi trường sau thiên tai.

11. Trung tâm Y tế huyện: Có phương án dự phòng thuốc chữa bệnh, dụng cụ y tế, trực cấp cứu các nạn nhân khi thiên tai xảy ra. Đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh cho nhân dân vùng thiên tai.

12. Phòng Nội vụ: Tham mưu công tác thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu

nạn; Phối hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT tham mưu củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Si Ma Cai.

13. Văn phòng HĐND và UBND huyện: Phối hợp với cơ quan thường trực Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện, chỉ đạo công tác cứu thương và công tác khắc phục hậu quả thiên tai đảm bảo sức khỏe cho Nhân dân và vệ sinh môi trường trong vùng khi có thiên tai xảy ra, bố trí phương tiện phục vụ Ban chỉ huy kiểm tra đôn đốc công tác chống lụt bão khắc phục hậu quả thiên tai xảy ra tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Thường trực Huyện uỷ, HĐND và UBND huyện.

14. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra các đơn vị thi công các công trình XDCB trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm túc các biện pháp đảm bảo an toàn cho người và tài sản trước, trong và sau thiên tai.

15. Bưu điện huyện: Đảm bảo mạng lưới thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

16. Điện lực Bắc Hà – Si Ma Cai huyện: Chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn kỹ thuật cho mạng lưới điện; ổn định tối đa nguồn điện phục vụ công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, kịp thời khắc phục sự cố điện do thiên tai.

17. Trung tâm Văn hóa Thể thao - Truyền thông huyện: Kịp thời thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình thiên tai, các văn bản chỉ đạo công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho Nhân dân về công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

18. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức Đoàn thể huyện: Lãnh đạo, tập hợp đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Tổ chức tuyên truyền, vận động gia đình, Nhân dân tích cực chủ động trong công tác phòng chống thiên tai, khi có thiên tai xảy ra khẩn trương khắc phục hậu quả theo phương châm “4 tại chỗ”, giúp đỡ nhau theo tinh thần “Lá lành đùm lá rách” để sớm ổn định đời sống.

19. UBND các xã, thị trấn:

a) Căn cứ Kế hoạch này, UBND các xã, thị trấn ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai năm 2024 xong trước ngày **10/4/2024** phù hợp với Kế hoạch của huyện; trong đó: có biểu thống kê tổng hợp các trang thiết bị, phương tiện, vật tư phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và có sơ họa bản đồ các khu vực sạt lở đất, sụt lún đất, lũ ống, lũ quét,... các khu vực tránh trú, di chuyển dân cư khi có thiên tai xảy ra để làm cơ sở triển khai thực hiện. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung Kế hoạch đã phê duyệt.

b) Thực hiện phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quản lý, thực hiện phòng chống thiên tai, thủy lợi, cơ sở hạ tầng phù hợp với yêu cầu kế hoạch của huyện; chuyển đổi cơ cấu

giống cây trồng, mùa vụ sản xuất; chủ động ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu. Xây dựng, củng cố chất lượng hoạt động lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã. Nâng cao nhận thức cộng đồng, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”; tập huấn, phổ biến kỹ năng cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai và cộng đồng, người dân; tổ chức tốt các hoạt động thông tin, truyền thông về phòng chống thiên tai.

c) Đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp, sửa chữa, quản lý, vận hành hiệu quả các công trình phòng, chống thiên tai, các công trình hạ tầng nông thôn trên địa bàn. Chủ động rà soát, sắp xếp dân cư, di dời dân cư sinh sống tại những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt,... các khu vực trọng điểm, xung yếu. Bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai các xã, thị trấn.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Kế hoạch này; các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện xây dựng và phê duyệt Kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2024 xong trước ngày **08/4/2024** phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; và gửi Kế hoạch về Phòng Nông nghiệp và PTNT theo dõi, tổng hợp.

2. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện phải chủ động xây dựng và phê duyệt Kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2024 xong trước ngày **08/4/2024** phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị; phối hợp tích cực với các phòng, ban chuyên môn, các cơ quan, đơn vị liên quan của trong công tác phòng chống thiên tai.

3. Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (*Cơ quan Thường trực phòng, chống thiên tai huyện*) tổ chức kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và cá nhân liên quan trên địa bàn huyện tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2024 trên địa bàn huyện Si Ma Cai, UBND huyện đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, căn cứ triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;
- TT: HU, HĐND, UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành trên địa bàn huyện;
- Thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện;
- Đảng ủy các xã, thị trấn (*p/h chỉ đạo*);
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Kiên